

Số: ~~41.2~~./QĐ-UBND

Tân Yên, ngày ~~9~~... tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung  
xây dựng nông thôn mới xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 của Chính phủ quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-BXD ngày 01/03/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 318/2013/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 về việc ban hành quy định về quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 9/6/2017 về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quyết định số 318/2013/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc xét duyệt quy hoạch sử dụng đất đến 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2011-2015 trên địa bàn huyện Tân Yên; Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của UBND tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 2863/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt Quy hoạch vùng sản xuất cây ăn quả đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 4085/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2017 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch GTVT huyện Tân Yên đến 2030, định hướng đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 4347/QĐ-UBND ngày 04/12/2012 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch nông thôn mới xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên giai đoạn 2012-2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 6467/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên giai đoạn đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 121/TTr-UBND ngày 29/3/2019 của UBND xã Ngọc Thiện và Báo cáo thẩm định số 17/BC-KTHT ngày 9/5/2019 của phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên đến năm 2030 gồm những nội dung chính như sau:

### 1. Tên đồ án, phạm vi, ranh giới điều chỉnh quy hoạch

**1.1. Tên đồ án:** Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2030.

### 1.2. Phạm vi, ranh giới điều chỉnh quy hoạch

Phạm vi điều chỉnh gồm toàn bộ xã Ngọc Thiện (có cập nhật quy hoạch chung thị trấn Bỉ đã phê duyệt) với diện tích tự nhiên là 1.363,12 ha. Về địa giới hành chính, xã Ngọc Thiện có các vị trí tiếp giáp như sau:

- + Phía Bắc giáp xã Ngọc Châu, Song Vân.
- + Phía Nam giáp xã Thượng Lan, Minh Đức huyện Việt Yên.
- + Phía Đông giáp xã Cao Xá, Ngọc Lý.
- + Phía Tây giáp xã Ngọc Vân.
- Quy mô diện tích: Diện tích toàn xã là 1.363,12 ha.
- Quy mô dân số: Hiện trạng là khoảng 15.000 người; Quy hoạch đến năm 2030 là 18.000 người.

### 2. Lý do, sự cần thiết phải điều chỉnh

Trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch được duyệt từ năm 2012 đến nay có nhiều nội dung không phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng phát triển kinh tế xã hội trong giai đoạn mới. Sự thay đổi về chính sách, chủ trương và định hướng quy hoạch tổng thể làm ảnh hưởng tới các dự báo của quy hoạch xây dựng nên cần điều chỉnh sao cho phù hợp với tình hình thực tế và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### 3. Mục tiêu điều chỉnh quy hoạch

- Điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới phù hợp với tình hình kinh tế xã hội của xã, tiến tới đạt chuẩn xã nông thôn mới.
- rà soát các hạng mục đã quy hoạch, điều chỉnh sao cho phù hợp với tính năng sử dụng và kinh tế của địa phương;
- Có cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý.
- Định hướng tổ chức không gian sản xuất, sinh sống, hệ thống công trình công cộng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất toàn xã.
- Làm cơ sở pháp lý cho việc cấp giấy phép quy hoạch, lập các dự án đầu tư xây dựng, cấp phép xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

### 4. Nội dung điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, gồm:

STT	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Diện tích đất trước đ/c, bổ sung	Tăng (+), giảm (-)	Diện tích đất sau đ/c, bổ sung
1	Đất ở dân cư	9,21	10,4	19,61

2	Đất kinh doanh, dịch vụ	0,78	0,2	0,98
3	Đất sản xuất nông nghiệp tập trung • Đất trồng cây ăn quả • Đất nuôi trồng thủy sản	0	108,9	108,9
		74,5	6,1	80,6
		8,65	0,32	8,97
4	Mở rộng nhà văn hóa, sân vận động thôn	8,65	0,32	8,97
5	Bãi rác tập trung, điểm trung chuyển rác	5,3	-0,8	4,5
6	Quy hoạch mở rộng trường tiểu học 2	0,67	0,2	0,87
7	Quy hoạch nghĩa trang nhân dân	20,75	4,75	25,5
8	Khu chăn nuôi tập trung	0	7,8	7,8
	<b>Tổng cộng</b>	<b>119,86</b>	<b>137,87</b>	<b>257,73</b>

#### 4.1. Quy hoạch đất ở dân cư mới

- Tổng diện tích đất ở quy hoạch năm 2011: 9,21 ha tại 17 vị trí (trong đó đã thực hiện đến thời điểm điều chỉnh là 2,4ha, còn lại 6,81ha). Nay điều chỉnh tăng 9,83ha, điều chỉnh giảm 0,39ha; bổ sung mới 02 vị trí với tổng diện tích 0,96ha (đã thực hiện 0ha). Tổng diện tích đất ở sau điều chỉnh, bổ sung đến 2030 là:  $9,21+9,83-0,39+0,96=19,61$ ha, cụ thể:

4.1.1. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất ở đã có trong quy hoạch nông thôn mới phê duyệt năm 2011, nay điều chỉnh để phù hợp hiện trạng thực tế và quy hoạch sử dụng đất của huyện được phê duyệt tại Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang.

- Tổng diện tích quy hoạch năm 2011 là 9,21 ha, tại 17 vị trí (1) trong đó:
- + Điều chỉnh giảm: 0,39ha, tại 1 vị trí (2)
- + Điều chỉnh tăng: 9,83ha, tại 5 vị trí (3)
- Tổng diện tích sau điều chỉnh quy hoạch là : (1) - (2) + (3) = 18,65ha.

Chi tiết điều chỉnh theo bảng dưới đây:

**Bảng 02: Phương án điều chỉnh đất ở đã có trong quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Ngọc Thiện năm 2012**

Đơn vị tính: ha

STT	Thôn/ địa danh, vị trí khu đất	Diện tích Quy hoạch năm 2011 (ha)	Diện tích điều chỉnh tăng (+), giảm (-) (ha)	Diện tích sau điều chỉnh (ha)	Diện tích đã thực hiện (ha)	Lý do điều chỉnh
I	Các vị trí giữ	6,35	0	6,35	2,1	

	theo quy hoạch cũ					
1	Khu Trại Ông Thơ, thôn Trại rừng	0,8		0,8		
2	Khu Vườn Ga, thôn Mỗ	0,45		0,45	0,3	
3	Khu Vườn Ga, thôn Bãi Dinh	0,42		0,42		
4	Khu Vườn ga, thôn Chè	0,43		0,43		
5	Khu cửa Ông Tuấn, thôn Đồng Lạng	0,6		0,6		
6	Khu cửa Đình, thôn Đồng Long	0,32		0,32		
7	Khu Đông Núi Tán	1,8		1,8	1,8	
8	Khu Sân bóng thôn Tam hà 1+2	0,19		0,19		
9	Khu Giáp Ao ông Thuật thôn Ngọc Sơn	0,17		0,17		
10	Khu cạnh nhà VH thôn Kim Xa	0,32		0,32		
11	Khu cửa NVH thôn Đồng Lâm	0,85		0,85		
II	Các vị trí điều chỉnh giảm	0,39	-0,39	0	0	
1	Khu cửa Hào Đào, thôn Ngọc Lĩnh	0,39	-0,39	0	Không có khả năng sinh lời	
III	Các vị trí điều chỉnh tăng	2,47	9,83	12,3	0,3	
1	Khu Dân cư thôn Tam Bình	0,51	0,84	1,35		
2	Khu từ cầu mỗ đến đôn cài thôn Đồi Mạ+ Hàm Rồng	0,65	1,5	2,15		
3	Khu cửa làng hàm rồng đến Cầu Mới Thọ Điền 1	0,83	0,37	1,2	0,3	
4	Khu Dân cư dưới nhà ông Pháo thôn Hương	0,18	2,62	2,8		
5	Khu nhà văn hóa thôn Ái+ Rộc Đình thôn Cả	0,3	4,5	4,8		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>9,21</b>	<b>9,44</b>	<b>18,65</b>	<b>2,4</b>	

4.1.2. Bổ sung quy hoạch sử dụng đất ở chưa có trong quy hoạch nông thôn mới phê duyệt năm 2012, nay điều chỉnh để đáp ứng nhu cầu giãn dân, phù hợp hiện trạng thực tế và quy hoạch sử dụng đất của huyện được phê duyệt.

- Tổng diện tích đất ở bổ sung quy hoạch: 0,96 ha gồm 2 vị trí, cụ thể.

Bảng 03: Phương án bổ sung quy hoạch đất ở tại nông thôn xã Ngọc Thiện

Đơn vị tính: ha

TT	Thôn/ địa danh, vị trí khu đất	Loại đất trước bổ sung	Loại đất sau bổ sung	Diện tích bổ sung	Đã thực hiện	Lý do điều chỉnh
1	Khu Kênh 6 thôn Ngọc Lĩnh	lúa + cây hàng năm	Ở mới	0,86		có nhu cầu thực tế
2	Khu Ao ông Trán, thôn Hàm Rồng	Đất lúa	Ở mới	0,1		Có nhu cầu thực tế
	Tổng cộng			0,96		

## 2. Đất sản xuất kinh doanh, kinh doanh dịch vụ:

Điều chỉnh, bổ sung đất SXKD, KDDV để đáp ứng nhu cầu đầu tư của doanh nghiệp, phát triển KTXH địa phương và phù hợp với quy hoạch SĐĐ của huyện được phê duyệt tại Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang.

Tổng diện tích đất SXKD, KDDV duyệt QH năm 2011: 0,78 ha. Tổng diện tích đất SXKD, KDDV sau điều chỉnh, bổ sung: 0,98 ha cụ thể:

STT	Thôn/ địa danh, vị trí khu đất	Diện tích QH năm 2011	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Bổ sung	Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung
<b>I</b>	<b>Các vị trí giữ nguyên Theo QH cũ</b>	<b>0,78</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,78</b>
1	Đồng Ngầm Thôn Hàm Rồng	0,52	0	0	0,52
2	Sau Làng thôn Đồi Mạ	0,26	0	0	0,26
<b>II</b>	<b>Các vị trí bổ sung QH</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,2</b>	<b>0,2</b>
1	Đất KDDV Khu mã trắng thôn Đồng Long QH cây Xăng	0	0	0,2	0,2
	Tổng cộng	0,78	0	0,2	0,98

## 4.3. Quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp tập trung

#### **4.3.1. Đất khu trồng cây ăn quả**

Đề phù hợp với Quy hoạch vùng sản xuất cây ăn quả được phê duyệt tại Quyết định số: 2863/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên, quy hoạch SDD của huyện được phê duyệt tại Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang, trong giai đoạn tới điều chỉnh bổ sung quy hoạch khu trồng cây ăn quả tại khu vực 14 thôn của xã ( Khu 1 và khu 2 của chùa nhan thôn Ca; Khu ao ông mười, Bãi Mồ thần thôn Đồng Lâm; Thôn Trung; thôn Ngọc Sơn; thôn Ngọc Lĩnh; Đồng ma chơi Thôn Tam Bình, Cửa đình thôn Tam Hà; Khu đồng Mán thôn Thọ Điền 1+ 2, Đồng Lạng; Khu đầu Núi thôn Đồng Long; Khu đồi Sắn thôn Hàm Rồng; Cửa ông Thiện thôn Chè; Khu Mỗ, Bãi Dinh, Trại Rừng) với tổng diện tích là 108,9ha trước QH là đất chân Tre trồng lúa và trồng cây hàng năm chuyển sang.

#### **4.3.2. Đất nuôi trồng thủy sản**

Đất nuôi trồng thủy sản quy hoạch năm 2011 là 74,5ha, nay bổ sung quy hoạch xây dựng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, tổng diện tích 6,1ha tại các khu vực:

- Đồng Rộc ông Trường thôn Tam Hà 2 diện tích là 0,8 ha và được lấy từ đất lúa Ngập lụt, một vụ không ăn tróc và đất trồng hàng năm khác.

- Khu rộc Đông Núi cửa ông Thái đến ông Điền thôn Tam Bình với diện tích 3,6 ha, được lấy từ đất trồng lúa một vụ không ăn tróc.

- Khu Rộc Đồng Hóp thôn Thọ Điền 1+2, Đồng Lạng với diện tích 1,7 ha, lấy từ đất trồng lúa ngập nước thường xuyên ngập úng.

Tổng diện tích đất nuôi trồng thủy sản sau điều chỉnh, bổ sung: **80,6ha**

#### **4.4. Quy hoạch nhà văn hóa**

- Điều chỉnh tổng diện tích đất văn hóa tăng 3.210 m<sup>2</sup> so với năm 2012, do quy hoạch mở rộng và mở mới nhà văn hóa các thôn, cụ thể thể như sau:

+ Nhà văn hóa thôn Mỗ chuyển sang vị trí mới cạnh Điểm DT 1.000m<sup>2</sup>.

+ Nhà văn hóa thôn Cả mở rộng về phía Bắc DT 1.000 m<sup>2</sup>

+ Nhà văn hóa thôn Trung mở rộng về phía Đông lấy vào ao DT 300 m<sup>2</sup>

+ Nhà văn hóa thôn Ngọc Sơn mở rộng về phía Tây lấy vào đất BHK DT 150 m<sup>2</sup>.

+ Nhà văn hóa thôn Đồng Lạng mở rộng về phía sau lấy vào đất Lúa DT 200 m<sup>2</sup>.

+ Nhà văn hóa thôn Núi Tán quy hoạch mới lấy vào đất Thể thao DT 560m<sup>2</sup>.

Như vậy, tổng diện tích đất văn hóa của xã Ngọc Thiện sau khi điều chỉnh sẽ là 8.700 m<sup>2</sup>.

#### **4.5. Quy hoạch khu xử lý rác thải tập trung, điểm trung chuyển rác thải**

- Theo phương án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Ngọc Thiện đã được phê duyệt năm 2012 thì trong giai đoạn quy hoạch sẽ tiến hành mở mới 02 bãi chôn lấp rác thải tại khu vực Đồng Lâm (23000m<sup>2</sup>), thôn Trại Rừng (30000m<sup>2</sup>) diện tích đất quy hoạch cho khu vực là 53.000 m<sup>2</sup>, nay điều chỉnh bổ sung quy hoạch thêm 02 bãi rác với tổng diện tích 15.000 m<sup>2</sup> tại thôn Kim Xa (7000m<sup>2</sup>),

thôn Đồi Giềng (8000m<sup>2</sup>) và; đưa ra khỏi quy hoạch bãi chôn lấp rác thải thôn Đồng Lâm

- Bổ sung 24 điểm tập kết rác thải tại 24 thôn, với tổng diện tích 2.400 m<sup>2</sup>.

Sau điều chỉnh có 03 khu xử lý rác thải tập trung (diện tích 45.000m<sup>2</sup>) và 24 điểm trung chuyển rác thải tại các thôn.

- Lý do điều chỉnh: Đảm bảo các tiêu chí quy định về xã đạt chuẩn NTM, phù hợp với quy hoạch SĐĐ của huyện được phê duyệt tại quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang.

#### **4.6. Quy hoạch mở rộng, bổ sung diện tích đất trường học**

Bổ sung quy hoạch mở rộng trường tiểu học số 2 xã Ngọc Thiện, diện tích 0,2ha; lấy từ đất trồng cây hàng năm khác. Tổng diện tích sau mở rộng là 0,87ha.

#### **4.7. Quy hoạch mở rộng khu chăn nuôi tập trung**

Bổ sung diện tích khu trang trại tập trung 7,8ha, cụ thể:

- Khu núi tán: 1,3ha.

- Khu Rộc Rươi thôn Hương: 2,8ha.

- Khu Rộc Lừ, Rộc Bãi thôn Núi Tán: 3,7ha.

**Tổng diện tích sau mở rộng: 7,8ha**

#### **4.8. Quy hoạch nghĩa trang nhân dân**

Tổng diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa năm 2011 là **20,75ha**. Điều chỉnh quy hoạch mở rộng các nghĩa trang hiện có thêm 4,75ha gồm 05 nghĩa trang: Đồng Hóp, thôn Núi Tán, diện tích mở rộng 1,1ha; Vườn Tơ, thôn Trung, diện tích mở rộng 0,5ha; Quả Bóng, thôn Tân Lập 1,2; diện tích mở rộng 1ha; Lương Đan, thôn Ai, Cả, diện tích mở rộng 0,4ha; Thọ Điền 1, 2 và Đồng Lạng, Hàm Rồng, diện tích mở rộng là 0,55ha. Tổng diện tích sau mở rộng là **20,75ha+4,75ha=25,5ha**.

*(Có thuyết minh chi tiết kèm theo)*

*Ghi chú: Các nội dung khác giữ nguyên theo đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Ngọc Thiện được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 4347/QĐ-UBND ngày 04/12/2012.*

### **5. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2019-2030**

Việc xây dựng nông thôn mới lấy người nông dân làm chủ thể, người dân tự xây dựng nông thôn mới. Để tránh tình trạng đầu tư xây dựng vào các hạng mục chưa cấp thiết, mang tính cấp bách, gây lãng phí nguồn vốn đầu tư. Vì vậy, hàng năm UBND xã cần xây dựng kế hoạch cũng như danh mục các hạng mục công trình thiết thực, trước mắt gắn liền với phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn, nâng cao năng suất, nâng cao thu nhập cho nhân dân.

Để đạt chuẩn nông thôn mới, ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng của xã cần đạt các tiêu chí tối thiểu theo quy định

### **6. Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch.**

Quy chế quản lý quy hoạch nông thôn mới xã Ngọc Thiện được ban hành kèm theo Quyết định này.

**7. Thành phần Hồ sơ, sản phẩm Đồ án:** 07 bộ gồm Thuyết minh và bản vẽ:

Thành phần bản vẽ:

a) Sơ đồ vị trí, mối liên hệ vùng:

b) Bản đồ hiện trạng tổng hợp, đánh giá đất xây dựng

c) Sơ đồ định hướng phát triển không gian toàn xã.

d) Bản đồ quy hoạch sử dụng đất.

e) Bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường; hạ tầng phục vụ sản xuất.

- Các phụ lục tính toán kèm theo thuyết minh (các giải trình, giải thích, luận cứ bổ sung cho thuyết minh, các số liệu tính toán) và các văn bản pháp lý liên quan. Đĩa CD lưu trữ toàn bộ nội dung thuyết minh và bản vẽ.

## **8. Tiến độ, giải pháp tổ chức thực hiện đồ án quy hoạch xây dựng**

### **8.1. Tiến độ.**

Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch để đạt chuẩn xã NTM năm 2019;

Giai đoạn 2019-2030: Cứng hóa tất cả các tuyến đường trục, thôn, xóm còn lại; đầu tư cải tạo, nâng cấp các dự án hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội như, NVH, sân thể thao các thôn, nghĩa trang...; đầu tư các dự án về giáo dục...

### **8.2. Giải pháp tổ chức thực hiện.**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để người dân thay đổi ý thức và trách nhiệm trong việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới;

Tập huấn nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trong việc triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

Các nguồn vốn phục vụ đầu tư xây dựng nông thôn mới gồm:

+ Kinh phí từ đấu giá quyền sử dụng đất ở.

+ Kinh phí thuê đất từ các hộ gia đình kinh doanh thương mại dịch vụ, các hộ sản xuất TTCN, các doanh nghiệp.

+ Các nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020: Vốn ngân sách trung ương và địa phương bao gồm vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia và vốn hỗ trợ 100% hoặc hỗ trợ một phần từ ngân sách trung ương; Vốn tín dụng đầu tư phát triển và thương mại; Vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã và các loại hình kinh tế khác; Vốn huy động đóng góp của cộng đồng dân cư.

- Biện pháp quản lý: Đối với điểm dân cư tập trung nằm dọc các trục đường, khi xây dựng mới các công trình cần tuân thủ quy định theo chỉ giới quy hoạch. Đối với đầu tư xây dựng các dự án cần thực hiện nghiêm túc theo quy hoạch được duyệt.

**Điều 2.** Trên cơ sở đồ án điều chỉnh quy hoạch được duyệt, UBND xã Ngọc Thiện có trách nhiệm:



1. Công bố công khai cho nhân dân và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn về nội dung quy hoạch, thực hiện nghiêm chỉnh đồ án quy hoạch đã phê duyệt.

2. Căn cứ vào nội dung điều chỉnh quy hoạch chung UBND xã Ngọc Thiện tiến hành đưa mốc giới ra ngoài thực địa cho phù hợp và tổ chức quản lý quy hoạch xây dựng theo đúng Quy chế quản lý quy hoạch chung xây dựng NTM và hồ sơ điều chỉnh quy hoạch được phê duyệt.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng KT&HT, TC-KH, TNMT, NN&PTNT, UBND xã Ngọc Thiện và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. *MQ*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT *lp*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
BỘ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thái Lai**